

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **201/2017/HSPT**
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Lựu**- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2017/HSPT ngày 12/9/2017 đối với bị cáo Võ Đình P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: VÕ ĐÌNH P - Tên gọi khác: T - sinh ngày 06/12/1971 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201336xxx; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Đình C (c) và bà Công Huyền Tôn Nữ Bích T (c); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 12/11/2013 bị UBND thành phố Đà Nẵng Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 7915/QĐ-UBND; Nhân thân:

- Ngày 17/9/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”

- Ngày 05/12/1989 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

- Ngày 26/9/1997 và ngày 07/12/2007 bị Công an thành phố Đà Nẵng bắt đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo bị bắt giam ngày 15/4/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 23/02/2017, Võ Đình P đi ngang cửa hàng bán rèm cửa H tại số nhà 4xx đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Xuân T làm chủ, nhìn thấy nhà không có người nên vào đến phòng ngủ lấy 01 chiếc máy tính bảng Apple Ipad Air màu bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh để trên tấm nệm. Sau đó, P đem máy tính bảng hiệu Ipad bán cho anh Hồ Đắc T với số tiền 1.000.000đ còn chiếc điện thoại Nokia P sử dụng và bị rơi mất nên tài sản không thu hồi được. Anh Nguyễn Xuân T đến Công an phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng báo cáo sự việc và giao nộp một đoạn camera ghi lại hình ảnh P lấy tài sản.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định: 01 máy tính bảng Apple Ipad Air màu bạc trị giá 5.700.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh trị giá 230.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.930.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Võ Đình P 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 48/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/4/2017.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Võ Đình P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm nặng, xin cứu xét để vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Đình P có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo P thì thấy bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lo tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đình P 12 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đình P cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đình P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2017, Võ Đình P đi ngang cửa hàng bán rèm cửa H tại số nhà 4xx đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Xuân T làm chủ, nhìn thấy nhà không có người nên bị cáo vào trong phòng ngủ lấy 01 chiếc máy tính bảng Apple Ipad Air màu bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh. Sau đó, P đem máy tính bảng Apple Ipad Air bán cho anh Hồ Đắc T với số tiền 1.000.000đ còn chiếc điện thoại P sử dụng và bị rơi mất không thu hồi được. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.930.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Võ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đình P: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của người

khác nhằm tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, từng bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản, hơn nữa cũng đã từng có hành vi trốn khỏi nơi giam giữ, nhưng bị cáo vẫn không rút ra được bài học, tự giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy thái độ xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng khi lượng hình và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là thỏa đáng, không nặng. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo như Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Võ Đình P 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Căn cứ Điều 51 BLHS, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo Bản án số 48/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Đình P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Trại giam Hòa Sơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Võ Đình Thắng

